

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23/04/2021
V/v “ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phẩm

2. Bà Bùi Thị Hảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2021 giữa các đương sự:

NgU đơn: **Chị Vi Thị Hoàng U** - sinh năm 1992

ĐKKHKT: Tổ 18, khu 4, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: **Anh Trần Xuân D** - sinh năm 1990

ĐKKHKT: Khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Hiện anh D đang ở Nhật Bản.

(Chị U có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/01/2021 và bản tự khai, nguyên đơn chị Vi Thị Hoàng U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Xuân D tự nguyện kết hôn ngày 06/01/2016 tại UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình chung sống tại gia đình nhà chồng thời gian đầu hôn nhân hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bối cảnh văn hóa không phù hợp, bố mẹ chồng luôn không vừa ý với chị dù chị đã cố gắng lo lắng chuyện gia đình. Anh D không động viên mà nhiều lần chỉ trích, dọa dẫm chị. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh D đã chuyển đi sinh sống và làm việc ở Nhật Bản không có sự đồng thuận của chị và cũng ít liên lạc với mẹ con chị, anh cũng không đóng góp hay gửi tiền nuôi con ăn học. Nay chị nhận thấy không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Xuân D.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Trần Tuấn L, sinh ngày 24/08/2016. Hiện cháu đang sống với chị, do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: chị đề nghị để anh, chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí và các chi phí tố tụng khác nếu có.

Chị U không biết địa chỉ cụ thể hiện nay của anh D nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Chị đề nghị Tòa án tiến hành xác minh địa chỉ của anh D tại Nhật Bản qua bố đẻ và mẹ đẻ của anh Trần Xuân D là ông Trần Xuân T và bà Triệu Thị Ngọc Tr, đều có địa chỉ: khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ theo Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 01/2021/QĐ-UTTA ngày 26/01/2021 lấy lời khai của ông Trần Xuân T và bà Triệu Thị Ngọc Tr, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2020, 04/3/2021, 15/3/2021 và 12/04/2021, ông Trần Xuân T và bà Triệu Thị Ngọc Tr trình bày:

Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Trần Xuân D và bố mẹ chồng của chị Vi Thị Hoàng U. Anh D và chị U kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H. Trong quá trình chung sống ông bà không thấy vợ chồng cãi nhau bao giờ và cũng không biết vợ chồng có mâu thuẫn gì không. Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Tuấn L, sinh năm 2016, hiện đang ở cùng với vợ chồng ông bà. Anh D chị U

có vay tiền vợ chồng ông bà để mua xe nhưng ông bà không đề nghị Tòa án giải quyết mà sẽ tự thỏa thuận với vợ chồng hai anh chị. Anh D đi du học ở Nhật Bản khoảng tháng 4/2018 đến nay, ông bà vẫn thỉnh thoảng liên lạc với anh D qua gọi video zalo và facebook nhưng không biết địa chỉ cụ thể của anh D tại Nhật Bản. Ông bà đã thông báo cho anh D biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đang giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị U. Quan điểm của anh D là đồng ý ly hôn với chị U, đề nghị được nuôi dưỡng cháu L nhưng tạm giao cho ông bà nội chăm sóc đến khi anh về nước và xin được vắng mặt trong các buổi làm việc tại trụ sở Tòa án. Quan điểm của ông bà là không đồng ý việc chị U xin ly hôn anh D và đề nghị Tòa án giao cháu L cho anh D nuôi, ông bà sẽ chăm sóc cho cháu trong thời gian anh D ở nước ngoài.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ, ủy thác thu thập chứng cứ và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa án cho chị Vi Thị Hoàng U ly hôn anh Trần Xuân D. Về con chung: giao cháu Trần Tuấn L, sinh ngày 24/08/2016 cho chị Vi Thị Hoàng U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: không đặt ra giải quyết do chị U không yêu cầu. Về án phí: chị Vi Thị Hoàng U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Vi Thị Hoàng U cung cấp thông tin anh Trần Xuân D có hộ khẩu thường trú tại khu 5, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ, hiện đang sống tại Nhật Bản. Theo Công văn số 2231/QLXNC-P5 ngày 28/01/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh: Trần Xuân D, sinh ngày 28/9/1990, đã xuất nhập cảnh 03 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 07/4/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Trần Xuân D hiện đang sống tại Nhật Bản nhưng chị U không cung cấp được địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh qua bố đẻ và mẹ đẻ của anh D là ông Trần Xuân T và bà Triệu Thị Ngọc Tr. Ông T, bà Tr xác nhận anh D đang ở Nhật Bản, anh D vẫn liên lạc về với ông bà nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể nên không cung cấp cho Tòa án được. Ông bà cũng đã thông báo cho anh D biết Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đang tiến hành giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị U theo đơn khởi kiện của chị U. Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vi Thị Hoàng U và anh Trần Xuân D đăng ký kết hôn ngày 06/01/2016 tại UBND thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị U thì sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bối cảnh văn hóa không phù hợp, bố mẹ chồng luôn không vừa ý với chị dù chị đã cố gắng lo lắng chuyện gia đình. Anh D không động viên mà nhiều lần chỉ trích, dọa dẫm chị, anh D đã chuyển đi sinh sống và làm việc ở Nhật Bản không có sự đồng thuận của chị và cũng ít liên lạc với mẹ con chị, anh cũng không đóng góp hay gửi tiền nuôi con ăn học. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị U và anh D đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo trình bày của bố mẹ anh D, anh D đồng ý ly hôn. Theo đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị U xin ly hôn anh D.

[2.2] Về con chung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định được chị Vi Thị Hoàng U và anh Trần Xuân D có 01 con chung là Trần Tuấn L, sinh ngày 24/08/2016, hiện đang sống cùng chị U. Khi ly hôn chị U có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Linh cho đến khi cháu thành niên và không đề nghị anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy anh Trần Xuân D hiện đang ở nước ngoài, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L nên nguyện vọng của chị U là phù hợp, cần được chấp

nhận. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị U do chị U không yêu cầu

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị U đề nghị chị và anh D sẽ tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Vi Thị Hoàng U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 179, khoản 4 Điều 207, Điều 227, 228, 238, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vi Thị Hoàng U được ly hôn anh Trần Xuân D.

2. Về con chung: Xác nhận chị Vi Thị Hoàng U và anh Trần Xuân D có 01 con chung là Trần Tuấn L, sinh ngày 24/08/2016. Giao cháu Trần Tuấn L cho chị Vi Thị Hoàng U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên, lao động tự túc được. Anh Trần Xuân D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Vi Thị Hoàng U không yêu cầu.

Anh Trần Xuân D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không giải quyết do chị Vi Thị Hoàng U chưa yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Vi Thị Hoàng U phải chịu 300.000đ (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị U đã nộp 300.000đ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0004332 ngày 22/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Vi Thị Hoàng U có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, anh Trần Xuân D có quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND thị trấn H;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương